TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 04 -5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn
Bà Nguyễn Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

BÙI VĂN T, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1973 tại xã V.X, huyện P, TP Hà Nội; HKTT: Thôn B, xã V.X, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn M, con bà Bùi Thị M1; Vợ: Bùi Thị N; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an TP Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Đặng Quốc H, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Ph 3, xã L.X, huyện P, TP Hà Nội
Người làm chứng:
Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2004 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 38, phường M, quận H, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12h15’ ngày 03/01/2023, Công an xã V.X, huyện P làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn xã, khi đến đoạn đường thuộc Ngõ 2, thôn Ph, xã V.X, huyện P phát hiện và bắt quả tang Bùi Văn T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy (Heroine) cho Đặng Quốc H, sinh năm: 1980, HKTT: thôn Ph 3, xã L.X, huyện P. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải các đối tượng liên quan về trụ sở Công an làm việc.

Tang vật thu giữ gồm:

- 02 (hai) gói nhỏ bên ngoài bằng lớp nilon màu đen, đều có kích thước (0,5x1)cm, bên trong có lớp giấy bạc trong cùng chứa chất bột màu trắng (thu giữ của Bùi Văn T).

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (3x5)cm, bên trong chứa 02 (hai) gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon (một gói màu xanh, một gói màu trắng) đều có kích thước (0,5x1)cm, bên trong mỗi gói có lớp giấy bạc bên trong cùng chứa chất bột màu trắng (thu giữ của Bùi Văn T).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã cũ (thu giữ của Bùi Văn T).

- Số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) (thu giữ của Đặng Quốc H).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã cũ. (thu giữ của Đặng Quốc H).

Ngày 04/01/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn T tại thôn B, xã V.X, huyện P. Kết quả, khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 225/KL-KLHS, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận như sau: *Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc (mỗi gói được bọc nilon màu đen, Mẫu số 01) đều là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,073gam.*

- Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy (trong đó 01 gói được bọc nilon màu xanh và 01 gói được bọc nilon màu trắng, Mẫu số 02) đều là ma túy Heroine, tổng khối lượng: 0,109 gam”.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 08h30’ ngày 03/01/2023, Bùi Văn T đi xe máy từ nhà đến trung tâm y tế Thị xã Sơn Tây để uống thuốc Methamdone cai nghiện ma túy. Sau khi uống xong, T muốn sử dụng ma túy nên đi ra ngoài cổng Trung tâm y tế tìm người bán ma túy để mua. T thấy một người đàn ông đang đứng một mình có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên đi đến hỏi mua 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) ma tuý. T đưa một tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) người này cầm tiền, rồi lấy từ trong người 01 (một) gói

nhỏ ma túy loại Heroine, bên ngoài gói bằng nilon màu đen kích thước khoảng (1,5x1,5)cm đưa lại. T cầm gói ma túy cất vào túi quần đang mặc. T đi về đến Đình làng xã S, huyện P, thấy vắng người nên lấy gói ma túy vừa mua được ra sử dụng một ít; số còn lại T dùng tay chia nhỏ và gói thành 04 (bốn) gói. T lấy giấy bạc bên trong vỏ bao thuốc lá gói bên ngoài 02 gói, còn 02 gói ma túy còn lại T nhặt 02 mảnh nilon (một mảnh màu xanh, một mảnh màu trắng) gói bên ngoài. Xong, T cất tất cả ma túy vào 01 túi nilon kích thước (3x5)cm (T nhặt ở gần đó), rồi đút vào túi quần đang mặc đi về nhà.

Đến khoảng 12h00 cùng ngày, T đang ở nhà thì có số điện thoại 0989.725.932 là của Đặng Quốc H gọi điện vào số điện thoại 0377325173 của T hỏi mua 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) ma tuý. T hẹn H ra đầu Ngõ 2, thôn Ph, xã V.X để giao dịch mua bán ma túy. T lấy túi nilon bên trong chứa 04 gói ma túy, lấy 02 gói ma túy (bên ngoài gói bằng nilon màu đen) gói vào 01 mảnh giấy ăn hình vuông, mục đích mang bán cho H 01 gói với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); còn 01 gói T sẽ sử dụng; 02 gói ma túy còn lại T vẫn để trong túi nilon. Sau đó, T đi bộ ra chỗ hẹn để bán ma tuý, thì thấy H và một người phụ nữ (là bạn gái của H tên là Nguyễn Ngọc A) đang đứng đợi. T đi lại hỏi H để xác định việc mua ma tuý, thì H lấy 200.000đ (02 tờ mệnh giá 100.000đ) đang định đưa cho T, thì tổ công tác Công an xã V.X đến yêu cầu kiểm tra hành chính. Biết không thể che giấu được hành vi của mình nên T đã tự giác giao nộp toàn bố số ma túy và khai nhận là đang định bán 01 (một) gói ma túy cho H với giá 200.000đ. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng.

Về nguồn gốc ma tuý: Bùi Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại cổng Trung tâm y tế thị xã Sơn Tây, đây là lần đầu T mua ma túy của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, rà soát đối tượng nhưng không xác định được người bán ma túy cho T; Do đó Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) phong bì niêm phong dán kín của phòng PC09- CATP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Vũ Việt Cường, Đ/c Nguyễn Văn Trường- Cán bộ CAX V.X, huyện Phúc Thọ và của Bùi Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã cũ; Là vật chứng liên quan trong vụ án được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2023.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 02 (hai) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- Công an TP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của GĐV Vũ Việt Cường, đồng chí Nguyễn Văn Trường – Công an xã V.X và của Bùi Văn T.

Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã cũ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã cũ.
- 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đang lưu hành.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, có ăn năn hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Sáng ngày 03/01/2023, Bùi Văn T mua 01(một) gói ma túy Heroine với giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) về sử dụng một ít, số còn lại T chia nhỏ gói thành 04 (bốn) gói, mục đích để sử dụng và có người hỏi mua thì bán kiếm lời. Khoảng 12h00’ cùng ngày, Đặng Quốc H điện thoại đến hỏi mua 200.000đ ma túy, T mang số ma túy ra chỗ hẹn, tại Ngõ 2, thôn Ph, xã V.X, huyện P, khi đang giao dịch mua bán, chưa kịp nhận tiền và giao ma túy cho H thì bị Công an xã V.X phát hiện bắt quả tang, thu giữ 04 (bốn) gói ma túy là Heroine, tổng khối lượng là 0,182gam.

Hành vi nêu trên của Bùi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, gieo rắc cái chết trắng trong cộng đồng, làm mất trật tự trị an ở địa phương, bản thân bị cáo nhận thức rõ việc mua bán chất ma túy là hành vi bị nghiêm cấm nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng mà vẫn cố tình phạm tội nên cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nguồn gốc số ma túy: Bùi Văn T khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại cổng Trung tâm y tế thị xã Sơn Tây, đây là lần đầu T mua ma túy của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, rà soát đối tượng nhưng không xác định được người bán ma túy cho T; Do đó Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án này.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 (hai) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- Công an TP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của GĐV Vũ Việt Cường, đồng chí Nguyễn Văn Trường – Công an xã V.X và của Bùi Văn T, bên trong có chứa ma túy, vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 (hai) chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo và Đặng Quốc H, xác định đây là phương tiện bị cáo và H sử dụng để giao dịch mua, bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 200.000đ thu giữ của Đặng Quốc H, xác định là tiền H mang theo để mua ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 02 (hai) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- Công an TP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Vũ Việt Cường, đồng chí Nguyễn Văn Trường – Công an xã V.X và của Bùi Văn T.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã cũ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã cũ
- 200.000đ (một trăm nghìn đồng) thu giữ của Đặng Quốc H.

Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2023.

Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đã được nộp vào tài khoản theo Giấy nộp tiền ngày 18/4/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**